

UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

Số: 7961/UBND-NN

V/v tổng kết Chương trình MTQG ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010-2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 03 tháng 11 năm 2015

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Công văn số 3475/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 21/8/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Hướng dẫn tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình MTQG ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010-2015; UBND tỉnh Nghệ An báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010-2015 trên địa bàn tỉnh Nghệ An như sau:

### I. Tổ chức triển khai thực hiện chương trình:

Thực hiện Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg ngày 02/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH, Nghệ An đã phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020 (Quyết định số 1395/QĐ-UBND tỉnh ngày 27/4/2011) trong đó UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì đôn đốc các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan liên quan khác tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu với mục tiêu: Nâng cao năng lực, khả năng ứng phó với BĐKH góp phần phòng tránh giảm nhẹ thiên tai đảm bảo sự phát triển bền vững, bảo vệ cuộc sống của người dân. Các nhiệm vụ chính được xác định trong Kế hoạch hành động gồm:

- Đánh giá được mức độ tác động của biến đổi khí hậu đến điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, sự phát triển của KT-XH, đời sống và sinh kế của nhân dân trên cơ sở các kịch bản biến đổi khí hậu do Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố;

- Xây dựng và lựa chọn các giải pháp cụ thể của tỉnh ứng phó với biến đổi khí hậu, bao gồm từ các chính sách, chủ trương đến chương trình, Đề án đầu tư;

- Lồng ghép được các hoạt động tương ứng của Kế hoạch hành động vào các Kế hoạch phát triển của tỉnh;

- Củng cố và tăng cường được năng lực tổ chức, thể chế, chính sách về biến đổi khí hậu;

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm tham gia của cộng đồng và phát triển nguồn lực;

- Tăng cường hợp tác quốc tế;

- Triển khai thực hiện các chương trình, dự án của Kế hoạch hành động.

### II. Kết quả thực hiện Chương trình.

#### 1. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, dự án:

1.1. Các chương trình dự án biến đổi khí hậu: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh gắn với biến đổi khí hậu đã tạo ra tiền đề, động lực để thúc đẩy các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch,... phát triển, cụ thể:

a) Quyết định số 828/QĐ-UBND.NN ngày 10/3/2014 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt Đề án Xây dựng cơ sở hạ tầng trọng yếu trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2020 thuộc lĩnh vực thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu; Quyết định số 2997/QĐ-UBND ngày 16/7/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển kết cấu hạ tầng thủy lợi trọng điểm tỉnh Nghệ An đến năm 2020; Quyết định số 78/2010/QĐ-UBND ngày 11/10/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thủy lợi tỉnh Nghệ An đến năm 2020;

- Về cấp nước: Cấp nước tưới cho 84.000 ha lúa, 18.000 ha màu, 12.000 ha cây công nghiệp và cây ăn quả, 5.000 ha cỏ chăn nuôi bò sữa. Cấp nước cho 10.000 ha nuôi trồng thủy sản. Cấp nước cho các khu công nghiệp Bắc Vinh, Nam Cấm, Hoàng Mai, Đông Hồi và các khu công nghiệp khác với mức cấp từ 50-100 m<sup>3</sup>/ngày/ha xây dựng. Cấp nước sinh hoạt đảm bảo vệ sinh cho 100% dân cư đô thị và nông thôn.

- Tiêu úng: Giải quyết tiêu úng cho 12.000 ha màu vùng Quỳnh Lưu, Diễn Châu và Nghi Lộc. Tăng cường khả năng tiêu úng, nâng cao tần suất đảm bảo tiêu cho 50.000 ha vùng lúa Diễn - Yên - Quỳnh, Nam - Hưng - Nghi. Giải quyết tiêu thoát nước cho thành phố Vinh và vùng phụ cận.

- Phòng chống lũ: Nâng tần suất chống lũ đê cấp III Tả Lam từ 1,5% hiện nay lên 1% để bảo vệ khu Trung tâm chính trị văn hoá và kinh tế trọng điểm của tỉnh. Nâng cấp khép kín hệ thống đê cấp IV tả hữu Lam thành đê cấp III đảm bảo chống lũ tần suất 2%, đê nội đồng đảm bảo chống lũ Hè - Thu tần suất 10%. Hoàn thiện hệ thống đê biển, đê cửa sông đảm bảo chống triều cường tần suất 5% gió bão cấp 9, cấp 10. Xây dựng các hồ chứa đầu nguồn dòng chính sông Cả, sông Hiếu, sông Giăng để điều tiết nước cho hạ du, phát điện cắt lũ và cải tạo môi trường sinh thái.

b) Xây dựng đề án Nông thôn mới gắn với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Nghệ An: Đến năm 2015: 20% số xã, tương đương 90 xã đạt tiêu chuẩn Nông thôn mới theo tiêu chí tại Quyết định 491/QĐ-TTg. Đến năm 2020: 50% số xã, tương đương 229 xã đạt tiêu chuẩn Nông thôn mới theo tiêu chí tại Quyết định 491/QĐ-TTg, Quyết định 342/QĐ-TTg.

c) Triển khai dự án “Xây dựng xã hội thích ứng với thiên tai tại Nghệ An” giai đoạn 2, do cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) tài trợ. Tập trung thực hiện hoạt động quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và giáo dục thiên tai nhằm giảm thiểu rủi ro tại tỉnh Nghệ An và tăng cường các biện pháp phòng chống thiên tai liên quan tới nước bằng hệ thống quản lý lũ tổng hợp tại các địa phương trên địa bàn.

d) Triển khai các dự án, đề án, giải pháp về ứng phó với biến đổi khí hậu trong ngành y tế: Tập trung xây dựng các hệ thống xử lý chất thải của hệ thống bệnh viện và trung tâm y tế trên địa bàn tỉnh; xây dựng hệ thống cảnh báo dịch

bệnh; Xây dựng các mô hình cấp, ứng cứu đối với thảm họa, thiên tai và biến đổi khí hậu: Trạm vượt lũ, trạm y tế phối hợp với nhà sinh hoạt,...

e) Triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia về khắc phục và cải thiện môi trường, chương trình mục tiêu quốc gia về thích ứng biến đổi khí hậu, Kế hoạch hành động nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ, sử dụng tổng hợp tài nguyên nước giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh Nghệ An, kế hoạch bảo vệ môi trường nông thôn,... Lồng ghép các nội dung, hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu vào các quy hoạch chuyên ngành đảm bảo tính bền vững.

Nâng cao năng lực, nhận thức ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; từng bước giảm phát thải khí nhà kính và hoàn thiện thể chế, chính sách, quy phạm pháp luật về biến đổi khí hậu và nước biển dâng, để hướng dẫn các ngành, các cấp, các địa phương chủ động trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng nhằm phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai.

Về quản lý tài nguyên: Xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất đai, tăng cường khả năng phòng chống thiên tai dựa vào quy hoạch và kế hoạch phân bổ sử dụng đất đai hợp lý. Lập Quy hoạch, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên đất, nước, khoáng sản có trên địa bàn tỉnh đảm bảo hợp lý, hiệu quả, đề xuất các giải pháp cho công tác quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên theo hướng phát triển bền vững, có tính định hướng lâu dài phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội theo từng giai đoạn cụ thể của tỉnh.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức: Hàng năm xây dựng thực hiện kế hoạch tuyên truyền cho cộng đồng, cán bộ quản lý cấp địa phương về vai trò của tài nguyên; bảo vệ, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên; ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để phục vụ chỉ đạo, quản lý, điều hành trong công tác quản lý tài nguyên trên địa bàn tỉnh.

f) Quy hoạch cấp nước sạch, thoát nước, bãi chôn lấp rác thải hợp vệ sinh,...

1.2. Khối lượng công việc đã hoàn thành của từng nhiệm vụ dự án được nêu cụ thể tại Phụ lục 03 kèm theo Công văn này.

1.3. Khối lượng công việc chưa hoàn thành của dự án ưu tiên thực hiện trong kế hoạch hành động thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2011 -2015 chưa hoàn thành được nêu cụ thể tại phụ lục 03 kèm theo Công văn này.

- Lý do chưa hoàn thành: Hiện nay, do ngân sách tỉnh còn nhiều khó khăn, chủ yếu tập trung cho các dự án trọng điểm quốc gia đang triển khai trên địa bàn và công tác phòng chống lụt bão...nên chưa đầu tư cho quản lý Nhà nước về Biến đổi khí hậu.

- Phương hướng xử lý:

+ Hàng năm, bố trí ngân sách hợp lý để thực hiện các chương trình, dự án về biến đổi khí hậu.

+ Đề nghị với Trung ương tiếp tục đầu tư, hỗ trợ kinh phí để tỉnh Nghệ An thực hiện các dự án ưu tiên, cấp bách trong Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020 và các dự án về biến đổi khí hậu theo Chương trình SP-RCC; Chính phủ cần có cơ chế chính sách hỗ trợ để giảm bớt phần kinh phí đối ứng từ ngân sách địa phương khi thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu.

## **2. Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2011 - 2015 có tính đến giai đoạn 2020.**

2.1. Ban hành các văn bản pháp luật trên địa bàn tỉnh Nghệ An: Quyết định số 1395/QĐ-UBND tỉnh ngày 27/4/2011 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020.

2.2. Thực trạng tác động của biến đổi khí hậu đến tỉnh Nghệ An.

Nghệ An là một trong các tỉnh được đánh giá là chịu nhiều ảnh hưởng do biến đổi khí hậu toàn cầu. Đất đai bị bạc màu; đa dạng sinh học giảm mạnh; diện tích đất bị xâm nhập mặn, đất bị khô hạn, nhiễm phèn ngày càng tăng; nhiệt độ không khí tăng cao và hạn hán bất thường, lũ lụt không theo quy luật; nhiều dịch bệnh mới hình thành... đã đe dọa đến các hoạt động kinh tế - xã hội trong tỉnh.

Biến đổi khí hậu dẫn đến quy luật hình thành, tuần suất xuất hiện và cường độ của áp thấp nhiệt đới, bão, lũ lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, triều cường, dịch bệnh... đã tác động không nhỏ tới sản xuất nông nghiệp, phát triển thủy hải sản và du lịch; tài nguyên, đa dạng sinh học và hệ sinh thái; giao thông và cơ sở hạ tầng; nước sạch và vệ sinh môi trường...Những ảnh hưởng này cùng với quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa sẽ đặt Nghệ An trước một thách thức rất nghiêm trọng.

Ở cấp quốc gia, Việt Nam đã lồng ghép việc thích ứng biến đổi khí hậu vào Luật Bảo vệ Môi trường, các Chương trình như Chương trình nghị sự Agenda 21 của Việt Nam, Chiến lược quốc gia về quản lý môi trường biển và ven biển, Kế hoạch hành động quốc gia về đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu, Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020... Bộ Tài nguyên và Môi trường đã được chỉ định là Cơ quan đầu mối Quốc gia về các hoạt động có liên quan đến việc thực hiện Công ước Khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi khí hậu và Nghị định thư Kyoto.

Biến đổi khí hậu vừa có tính trước mắt, vừa có tính lâu dài, phức tạp và liên quan đến tất cả các ngành, trên phạm vi khu vực và toàn cầu. Trước nguy cơ ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, Nghệ An phải có các giải pháp, kế hoạch nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu. Để thực hiện được mục tiêu ứng phó và giảm nhẹ tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, việc xây dựng các giải pháp, kế hoạch và công tác chỉ đạo thực hiện cần được nghiên cứu, trao đổi ở tất cả các cấp, các khu vực, các lĩnh vực (tài nguyên nước, đất, môi trường, các hệ sinh thái...) và trong tất cả các ngành, trong đó quan trọng nhất là năng lượng, giao thông, công

nghiệp, nông lâm nghiệp, thuỷ sản, du lịch, tài nguyên và môi trường.

Để làm tốt công tác ứng phó và giảm thiểu các thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra, ngoài việc nghiên cứu, định hướng các tác động của biến đổi khí hậu, xây dựng và ban hành các chương trình, giải pháp, kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, Nghệ An sẽ tổ chức lồng ghép các vấn đề biến đổi khí hậu vào trong quá trình quản lý, kế hoạch hóa việc thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

### 2.3. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của UBND các cấp về ứng phó với BĐKH.

- *Việc chỉ đạo, điều hành của UBND các cấp trong tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về ứng phó với BĐKH:* Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg ngày 02/12/2008 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, tỉnh Nghệ An đã Lập và phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020 tại Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 27/4/2011 của UBND tỉnh.

- *Kết quả xây dựng, triển khai, thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về ứng phó với BĐKH:*

+ Sau khi UBND tỉnh phê duyệt và ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020; Sở Tài nguyên và Môi trường đã hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành, địa phương xây dựng các dự án ưu tiên, cấp bách để triển khai thực hiện.

+ Hiện UBND tỉnh Nghệ An đang giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện dự án: “Củng cố, nâng cấp tuyến đê Tả Lam, đoạn từ Nam Đàm đến Rào Đừng, huyện Nam Đàm, Hưng Nguyên, Nghi Lộc và Thành phố Vinh - Bảo vệ dân sinh, kinh tế, cơ sở hạ tầng các huyện: Nam Đàm, Hưng Nguyên, Nghi Lộc và Tp Vinh- Bảo vệ an toàn cho tuyến đê chống lũ thiết kế với tần suất P=1% năm giảm thiểu về thiệt hại về tính mạng tài sản của nhân dân, nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực”

- *Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức về ứng phó với biến đổi khí hậu:*

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức về ứng phó với biến đổi khí hậu, thời gian qua Nghệ An đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ứng phó với biến đổi khí hậu với nhiều hình thức và nội dung phong phú. Các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Trung ương được đăng tải đầy đủ trên Công thông tin điện tử của tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác. Ngoài việc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, các chủ trương của Trung ương, của tỉnh cũng được quán triệt tại các hội nghị, hội thảo, tọa đàm... qua đó nhận thức của cộng đồng về biến đổi khí hậu ngày càng được chuyển biến rõ nét. Hàng năm, Tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai hưởng ứng các ngày lễ lớn, các chiến dịch về môi trường như Ngày môi trường Thế giới, Ngày Đại dương thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Chiến dịch Làm cho Thế giới sạch hơn,

Tuần lễ Quốc gia An toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, Ngày đa dạng sinh học, Giờ Trái đất... Thông qua các hoạt động như treo băng cờ, khẩu hiệu, phát tờ rơi, tổ chức, mít tinh, diễu hành cổ động...đã thu hút hàng trăm ngàn người tham dự, nhận thức của cán bộ và nhân dân ngày càng được nâng lên, góp phần đưa hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH đi vào nề nếp và xây dựng ý thức tự giác bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH trong mỗi người dân.

- *Kết quả tích hợp BĐKH vào các chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh:* Trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27/11/2012; Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành xây dựng Kế hoạch cụ thể thực hiện Quy hoạch tổng thể. Trên cơ sở đó, rà soát điều chỉnh các quy hoạch ngành, lãnh thổ theo hướng thích ứng với BĐKH và phát triển bền vững.

- Các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.
- Các mô hình thí điểm ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

### **III. Nguồn nhân lực thực hiện Chương trình.**

- *Về tổ chức bộ máy:* Ở tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực chương trình mục tiêu quốc gia về biến đổi khí hậu. Đối với cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường là cơ quan tham mưu trực tiếp, mỗi huyện/thị xã/thành phố có cán bộ đầu mối về ứng phó biến đổi khí hậu hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm.

- *Về kinh phí Nhà nước đầu tư cho công tác quản lý Nhà nước:* Hiện nay, do ngân sách tỉnh còn nhiều khó khăn, chủ yếu tập trung cho các dự án trọng điểm quốc gia đang triển khai trên địa bàn và công tác phòng chống lụt bão...nên chưa đầu tư cho quản lý Nhà nước về BĐKH. Mặc dù vậy, tỉnh cũng đã chủ động trích ngân sách để thực hiện đối ứng cho các dự án đầu tư về biến đổi khí hậu.

- Tổng kinh phí được giao tại Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Nghệ An giai đoạn 2011-2015 (Theo Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 27/4/2011 của UBND tỉnh) là 133,5 tỷ đồng. Nguồn vốn được huy động từ nguồn tài trợ quốc tế, nguồn Trung ương, địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác. Tuy nhiên thực tế triển khai thì kinh phí chủ yếu được trích từ nguồn vốn sự nghiệp và Hợp tác nước ngoài. Ngân sách của tỉnh Nghệ An eo hẹp nên chưa bố trí được kinh phí riêng cho việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Kinh phí thực tế thực hiện từng nhiệm vụ dự án giai đoạn 2011- 2015 được tổng hợp tại Phụ Lục 01 và Phụ Lục 02 kèm theo Công văn này.

### **IV. Hiệu quả của Chương trình.**

- Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã từng bước được cụ thể hóa thành các chủ trương, chính sách trên địa bàn tỉnh, đã trở thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp ủy Đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội.

- Nhận thức về biến đổi khí hậu của cộng đồng ngày càng được nâng cao, đầu tư cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu từng bước được cải thiện; yếu tố biến đổi khí hậu từng bước được lồng ghép vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của các ngành, các cấp.

## V. Những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện chương trình và nguyên nhân.

### 1. Tồn tại, hạn chế:

- Nhận thức của một lãnh đạo cơ sở đối với biến đổi khí hậu còn hạn chế; Ban chỉ đạo thực hiện chương trình MTQG về ứng phó với biến đổi khí hậu chưa hoạt động được như mong đợi; thiệt hại do thiên tai, biến đổi khí hậu chưa được hạn chế, khắc phục.

- Nguồn lực đầu tư cho BĐKH còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu, còn dàn trải, chưa tập trung vào nhiệm vụ trọng điểm; việc lồng ghép với một số chương trình, dự án chưa đồng bộ.

- Các chính sách về ứng phó với BĐKH cơ bản đã phù hợp và đầy đủ nhưng quá trình thực hiện ở địa phương còn lúng túng.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức về chủ động ứng phó với BĐKH ở một số địa phương chưa được thường xuyên, chưa chủ động đưa nội dung này vào trong kế hoạch hoạt động hàng năm.

### 2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

- Biến đổi khí hậu là nội dung mới, hiểu biết về vấn đề này còn nhiều hạn chế.

- Điểm xuất phát là một tỉnh nghèo, thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai đặc biệt trong điều kiện biến đổi khí hậu như hiện nay thì thiên tai ngày càng khốc liệt.

- Cơ chế, chính sách đầu tư cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu đã được ban hành nhưng chưa đủ mạnh, chưa lồng ghép được các chương trình, dự án vào mục tiêu chung, chủ yếu dựa vào nguồn lực của Trung ương và các chương trình, dự án quốc tế.

- Có nhiều chính sách về BĐKH do nhiều cơ quan tham mưu quản lý, dẫn đến hiện tượng chồng chéo hoặc dàn trải.

- Công tác chỉ đạo điều hành, quản lý, hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG về BĐKH và sự phối hợp giữa các ngành, các cấp còn những hạn chế nhất định.

- Biên chế giành cho công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu chưa được bố trí.

## VI. Đề xuất, kiến nghị.

### 1. Kiến nghị đối với Quốc hội:

- Quốc hội sớm ban Luật về biến đổi khí hậu.

- Hàng năm, bố trí ngân sách hợp lý để thực hiện các chương trình, dự án

về biến đổi khí hậu.

## 2. Kiến nghị đối với Chính phủ:

- Cần có chiến lược, kế hoạch về nguồn lực đảm bảo cho chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH để chủ động trong triển khai thực hiện.

- Tập trung đầu mối quản lý các chương trình về biến đổi khí hậu để quản lý một cách khoa học, thống nhất, đồng bộ.

- Tiếp tục đầu tư, hỗ trợ kinh phí để tỉnh Nghệ An thực hiện các dự án ưu tiên, cấp bách trong Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020 và các dự án về biến đổi khí hậu theo Chương trình SP-RCC.

- Tạo điều kiện để tỉnh Nghệ An được tham gia các dự án ODA trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Quan tâm, hướng dẫn, hỗ trợ Nghệ An trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ nghệ an trong nghiên cứu, chọn tạo giống cây trồng, vật nuôi phục vụ sản xuất.

- Hỗ trợ kịp thời ngân sách cho tỉnh để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư trọng điểm, đặc biệt là các dự án hạ tầng trọng yếu phục vụ sản xuất, ứng phó biến đổi khí hậu.

## 3. Kiến nghị với các Bộ, ngành liên quan:

Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan sớm có hướng dẫn cụ thể cho các địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020. Ban hành bộ tiêu chí về tác động của biến đổi khí hậu đến các ngành, lĩnh vực: công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, tài nguyên môi trường, y tế và sức khỏe cộng đồng.

Trên đây là kết quả thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2011 - 2015 định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Nghệ An báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, tổng hợp./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục KTTV & BĐKH (Bộ TNMT);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch NN;
- Chánh VP, Phó VPTM;
- Sở Tài nguyên và MT;
- Lưu: VT, CVNN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Viết Hồng

**TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CTM TQG ỦNG PHÓ VỚI BIỂN ĐỔI KHÍ HẬU GIAI ĐOAN 2020 -2015**

(Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế)

(Kèm theo Công văn số 7964/UBND-NV ngày 08/11/2015 của UBND tỉnh Nghệ An)

STT	Danh mục nhiệm vụ	Kinh phí được phê duyệt (Triệu đồng)	Tổng kinh phí giao giao giai đoạn 2010 -2015( Triệu đồng)	Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)
1	Lập kế hoạch Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020	1.000	1.000	1.000
2	Điều tra xây dựng hệ thống danh mục và tính toán tải lượng ô nhiễm chính trên khu vực sông Lam và đề xuất biện pháp khống chế, bảo vệ chất lượng nước sông Lam	1.990	1.990	1.990
3	Điều tra đánh giá các khu đát ngập nước để xuất giải pháp bảo vệ và phục hồi	1.600	1.600	1.600
4	Điều tra đánh giá thiệt hại bao gồm cả xói lở bờ biển, hiện tượng xâm thực mặn bờ biển do biến đổi khí hậu đối với các huyện ven biển tỉnh Nghệ An	1.000	1.000	1.000
5	Điều tra thống kê phân loại các sinh vật xâm nhập hại, biến đổi gen trên địa bàn tỉnh Nghệ An, đề xuất biện pháp khống chế	1,00	1.000	1.000
6	Điều tra đánh giá hiện trạng môi trường lưu vực sông Cẩm, sông Dinh, sông Hiếu, sông Mai Giang, sông Thái, sông Cửa Tiên và đề xuất giải pháp khắc phục	1.000	1.000	1.000
7	Xây dựng đề cương Bảo vệ và cải thiện môi trường nông thôn	345	345	345
8	Điều tra đa dạng sinh học khu dã trú sinh quyển miền Tây Nghệ An, đề xuất giải pháp bảo vệ	1.000	1.000	1.000



9	Điều tra, đánh giá ảnh hưởng của hoạt động khai thác cát, sỏi đến thay đổi dòng chảy của các sông trên địa bàn tỉnh và đề xuất giải pháp quản lý, quy hoạch khai thác hợp lý.	1.778	1.778	1.778
10	Đánh giá tác động của BĐKH đến nguồn nước cấp cho nông nghiệp tại các huyện ven biển tỉnh Nghệ An, đề xuất biện pháp giảm thiểu và ứng phó.	2.977	2.977	2.977
11	Điều tra đánh giá hiện trạng rừng ngập mặn đặc biệt là rừng ngập mặn có tầm quan trọng đối với việc phòng hộ, đề xuất kế hoạch phục hồi và trồng thí điểm một số mô hình rừng ngập mặn gắn với sinh kế cho người dân.	1.000	1.000	1.000
12	Đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục môi trường trong trường học và cộng đồng dân cư tại vùng đệm VQG Pu Mát.	500	500	500
13	Điều tra, đánh giá tác động của BĐKH đến sản xuất nông nghiệp và khả năng thích ứng của người dân tỉnh Nghệ An	1.719	chưa bố trí kinh phí	chưa bố trí kinh phí
14	Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố ngoại cảnh và phát triển kinh tế tại nghề nuôi trồng thuỷ sản ven biển ở Nghệ An theo các chu kỳ thời gian, đề xuất các giải pháp thích ứng	1.266	chưa bố trí kinh phí	chưa bố trí kinh phí
15	Lựa chọn và phát triển sản xuất thử nghiệm một số cây trồng bản địa đã được nghiên cứu có khả năng thích ứng với BĐKH nhằm nâng cao sinh kế, giảm áp lực lên tài nguyên rừng cho người dân miền núi Nghệ An	Chưa có phê duyệt UBND tỉnh		
16	Điều tra, đánh giá và lập kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2012 -2015, tính tới giai đoạn 2016 -2020 và các năm tiếp theo	Chưa có phê duyệt UBND tỉnh		



UBND TỈNH NGHỆ AN

PHỤ LỤC: 02

**TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CTMTQG ỦNG PHÓ VỚI BIỂN ĐÔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN 2020 -2015**  
*(Nguồn vốn Đầu tư phát triển)*  
*(Kèm theo Công văn số 176/UBND-NV ngày 03/11/2015 của UBND tỉnh Nghệ An)*

STT	Danh mục nhiệm vụ	Kinh phí được phê duyệt (triệu đồng)	Tổng kinh phí giao giai đoạn 2010 -2015 (triệu đồng)	Tổng kinh phí thực hiện (triệu đồng)
1	Củng cố, nâng cấp tuyến đê Tả Lam, đoạn từ Nam Đàm đến Rào Dừng, huyện Nam Đàm, Hưng Nguyên, Nghi Lộc và Thành phố Vinh – Bảo vệ dân sinh, kinh tế, cơ sở hạ tầng các huyện: Nam Đàm, Hưng Nguyên, Nghi Lộc và Tp Vinh- Bảo vệ an toàn cho tuyến đê chống lũ thiết kế với tần suất P=1% nhằm giảm thiểu về thiệt hại về tinh mạng tài sản của nhân dân, nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực	239.506	168.590	165.447
2	Chương trình triển khai thí điểm giải pháp hỗ trợ hộ nghèo nâng cao điều kiện an toàn chỗ ở, ứng phó với lũ, lụt vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung theo Quyết định số 716/QĐ-TTg ngày 14/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ.	2.000	2.000	2.000



UBND TỈNH NGHỆ AN

PHỤ LỤC 03

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC CTMTQG ỦNG PHÓ VỚI  
BIỂN ĐỔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN 2011 -2015**  
*(Kèm theo Công văn số 796/L/UBND-NV ngày 03/11/2015 của UBND tỉnh Nghệ An)*

STT	Danh mục nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Kết quả đạt được đến hết năm 2015	Các nội dung chưa thực hiện được	Ghi chú
1	Lập kế hoạch Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020	2011	Đã thực hiện xong/tốt		
2	Điều tra xây dựng hệ thống danh mục và tính toán tải lượng ô nhiễm chính trên khu vực sông Lam và đề xuất biện pháp không chè, bảo vệ chất lượng nước sông Lam	2009-2010	Đã hoàn thành đề án		
3	Điều tra đánh giá các khu đất ngập nước để xuất giải pháp bảo vệ và phục hồi	2009 -2010	Đã hoàn thành đề án		
4	Điều tra đánh giá thiệt hại bao gồm cả xói lở bờ biển, hiện tượng xâm thực mặn bờ biển do biến đổi khí hậu đối với các huyện ven biển tỉnh Nghệ An	2011	Đã hoàn thành đề án		
5	Điều tra thống kê phân loại các sinh vật xâm nhập hại, biến đổi gen trên địa bàn tỉnh Nghệ An, đề xuất biện pháp không chè	2011	Đã hoàn thành đề án		
6	Điều tra đánh giá hiện trạng môi trường lưu vực sông Cảm, sông Dinh, sông Hiếu, sông Mai Giang, sông Thái, sông Cửa Tiên và đề xuất giải pháp khắc phục	2011	Đã hoàn thành đề án		
7	Xây dựng đề cương Bảo vệ và cải thiện môi trường nông thôn	2011	Đã hoàn thành đề án		
8	Điều tra da dạng sinh học khu dữ trữ sinh quyển miền Tây Nghệ An, đề xuất giải pháp bảo vệ	2011	Đã hoàn thành đề án		
9	Điều tra, đánh giá ảnh hưởng của hoạt động khai thác cát, sỏi đến thay đổi dòng chảy của các sông trên địa bàn tỉnh và đề xuất giải pháp quản lý, quy hoạch khai thác hợp lý.	2011	Đã hoàn thành đề án		
10	Đánh giá tác động của BĐKH đến nguồn nước cấp cho nông nghiệp tại các huyện ven biển tỉnh Nghệ An, đề xuất biện pháp giảm thiểu và ứng phó.	2011	Đã hoàn thành đề án		Sở TN MT thực hiện



11	Điều tra đánh giá hiện trạng rừng ngập mặn đặc biệt là rừng ngập mặn có tầm quan trọng đối với việc phòng hộ, đề xuất kế hoạch phục hồi và trồng thí điểm mới số mô hình rừng ngập mặn gắn với sinh kế cho người dân.	2011	Đã hoàn thành đề án
12	Đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục môi trường trong trường học và cộng đồng dân cư tại vùng đệm VQG Pù Mát.	2013	Đã hoàn thành đề án
13	Điều tra, đánh giá tác động của BĐKH đến sản xuất nông nghiệp và khả năng thích ứng của người dân tỉnh Nghệ An	2015-2016	đang triển khai
14	Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố ngoại cảnh và phát triển kinh tế tới nghề nuôi trồng thủy sản ven biển ở Nghệ An theo các chu kỳ thời gian, đề xuất các giải pháp thích ứng	2015-2016	đang triển khai
15	Lựa chọn và phát triển sản xuất thử nghiệm một số cây trồng bản địa đã được nghiên cứu có khả năng thích ứng với BĐKH nhằm nâng cao sinh kế, giảm áp lực lên tài nguyên rừng cho người dân miền núi Nghệ An	2015-2016	Chưa được phê duyệt
16	Điều tra, đánh giá và cấp nhập kê hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2012 -2015, tính tới giai đoạn 2016 -2020 và các năm tiếp theo	2015-2016	Đang xây dựng đề án và tổ chức thẩm định
17	Dự án hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu ở rừng và đồng bằng Việt Nam tại Nghệ An	2015-2016	Đang tiến hành thực các nội dung
18	Cung cấp, nâng cấp tuyến đê Ta Lam, đoạn từ Nam Đàn đến Rào Dũng, huyện Nam Đàn, Hưng Nguyên, Nghi Lộc và Thành phố Vinh – Bảo vệ dân sinh, kinh tế, cơ sở hạ tầng các huyện: Nam Đàn, Hưng Nguyên, Nghi Lộc và Tp Vinh-Bảo vệ an toàn cho tuyên đề chống lũ thiệt ké với tần suất P=1% nhằm giảm thiểu về thiệt hại về tinh mang tài sản của nhân dân, nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực	2014-2016	Đang tiến hành thực các nội dung
19	Chương trình triển khai thí điểm giải pháp hỗ trợ hộ nghèo nâng cao điều kiện an toàn chỗ ở, ứng phó với lũ, lụt vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung theo Quyết định số 716/QĐ-TTg ngày 14/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ.	2012-2013	Đã thực hiện hỗ trợ 100 chòi phòng, tránh bão, lụt cho 100 hộ dân,

Sở NNPTNT thực hiện

Sở Xây dựng



Nghệ An, ngày 03 tháng 11 năm 2015

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Công văn số 3475/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 21/8/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Hướng dẫn tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình MTQG ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010-2015; UBND tỉnh Nghệ An báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010-2015 trên địa bàn tỉnh Nghệ An như sau:

### I. Tổ chức triển khai thực hiện chương trình:

Thực hiện Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg ngày 02/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH, Nghệ An đã phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020 (Quyết định số 1395/QĐ-UBND tỉnh ngày 27/4/2011) trong đó UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì đôn đốc các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan liên quan khác tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu với mục tiêu: Nâng cao năng lực, khả năng ứng phó với BĐKH góp phần phòng tránh giảm nhẹ thiên tai đảm bảo sự phát triển bền vững, bảo vệ cuộc sống của người dân. Các nhiệm vụ chính được xác định trong Kế hoạch hành động gồm:

- Đánh giá được mức độ tác động của biến đổi khí hậu đến điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, sự phát triển của KT-XH, đời sống và sinh kế của nhân dân trên cơ sở các kịch bản biến đổi khí hậu do Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố;

- Xây dựng và lựa chọn các giải pháp cụ thể của tỉnh ứng phó với biến đổi khí hậu, bao gồm từ các chính sách, chủ trương đến chương trình, Đề án đầu tư;

- Lồng ghép được các hoạt động tương ứng của Kế hoạch hành động vào các Kế hoạch phát triển của tỉnh;

- Củng cố và tăng cường được năng lực tổ chức, thể chế, chính sách về biến đổi khí hậu;

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm tham gia của cộng đồng và phát triển nguồn lực;

- Tăng cường hợp tác quốc tế;

- Triển khai thực hiện các chương trình, dự án của Kế hoạch hành động.

### II. Kết quả thực hiện Chương trình.

#### 1. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, dự án:

1.1. Các chương trình dự án biến đổi khí hậu: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh gắn với biến đổi khí hậu đã tạo ra tiền đề, động lực để thúc đẩy các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch,... phát triển, cụ thể:

a) Quyết định số 828/QĐ-UBND.NN ngày 10/3/2014 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt Đề án Xây dựng cơ sở hạ tầng trọng yếu trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2020 thuộc lĩnh vực thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu; Quyết định số 2997/QĐ-UBND ngày 16/7/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển kết cấu hạ tầng thủy lợi trọng điểm tỉnh Nghệ An đến năm 2020; Quyết định số 78/2010/QĐ-UBND ngày 11/10/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thủy lợi tỉnh Nghệ An đến năm 2020;

- Về cấp nước: Cấp nước tưới cho 84.000 ha lúa, 18.000 ha màu, 12.000 ha cây công nghiệp và cây ăn quả, 5.000 ha cỏ chăn nuôi bò sữa. Cấp nước cho 10.000 ha nuôi trồng thủy sản. Cấp nước cho các khu công nghiệp Bắc Vinh, Nam Cẩm, Hoàng Mai, Đông Hồi và các khu công nghiệp khác với mức cấp từ 50-100 m<sup>3</sup>/ngày/ha xây dựng. Cấp nước sinh hoạt đảm bảo vệ sinh cho 100% dân cư đô thị và nông thôn.

- Tiêu úng: Giải quyết tiêu úng cho 12.000 ha màu vùng Quỳnh Lưu, Diễn Châu và Nghi Lộc. Tăng cường khả năng tiêu úng, nâng cao tần suất đảm bảo tiêu cho 50.000 ha vùng lúa Diễn - Yên - Quỳnh, Nam - Hưng - Nghi. Giải quyết tiêu thoát nước cho thành phố Vinh và vùng phụ cận.

- Phòng chống lũ: Nâng tần suất chống lũ đê cấp III Tả Lam từ 1,5% hiện nay lên 1% để bảo vệ khu Trung tâm chính trị văn hoá và kinh tế trọng điểm của tỉnh. Nâng cấp khép kín hệ thống đê cấp IV tả hữu Lam thành đê cấp III đảm bảo chống lũ tần suất 2%, đê nội đồng đảm bảo chống lũ Hè - Thu tần suất 10%. Hoàn thiện hệ thống đê biển, đê cửa sông đảm bảo chống triều cường tần suất 5% gió bão cấp 9, cấp 10. Xây dựng các hồ chứa đầu nguồn dòng chính sông Cà, sông Hiếu, sông Giăng để điều tiết nước cho hạ du, phát điện cắt lũ và cải tạo môi trường sinh thái.

b) Xây dựng đề án Nông thôn mới gắn với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Nghệ An: Đến năm 2015: 20% số xã, tương đương 90 xã đạt tiêu chuẩn Nông thôn mới theo tiêu chí tại Quyết định 491/QĐ-TTg. Đến năm 2020: 50% số xã, tương đương 229 xã đạt tiêu chuẩn Nông thôn mới theo tiêu chí tại Quyết định 491/QĐ-TTg, Quyết định 342/QĐ-TTg.

c) Triển khai dự án “Xây dựng xã hội thích ứng với thiên tai tại Nghệ An” giai đoạn 2, do cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) tài trợ. Tập trung thực hiện hoạt động quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và giáo dục thiên tai nhằm giảm thiểu rủi ro tại tỉnh Nghệ An và tăng cường các biện pháp phòng chống thiên tai liên quan tới nước bằng hệ thống quản lý lũ tổng hợp tại các địa phương trên địa bàn.

d) Triển khai các dự án, đề án, giải pháp về ứng phó với biến đổi khí hậu trong ngành y tế: Tập trung xây dựng các hệ thống xử lý chất thải của hệ thống bệnh viện và trung tâm y tế trên địa bàn tỉnh; xây dựng hệ thống cảnh báo dịch

bệnh; Xây dựng các mô hình cấp, ứng cứu đối với thảm họa, thiên tai và biến đổi khí hậu: Trạm vượt lũ, trạm y tế phối hợp với nhà sinh hoạt,...

e) Triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia về khắc phục và cải thiện môi trường, chương trình mục tiêu quốc gia về thích ứng biến đổi khí hậu, Kế hoạch hành động nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ, sử dụng tổng hợp tài nguyên nước giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh Nghệ An, kế hoạch bảo vệ môi trường nông thôn,... Lồng ghép các nội dung, hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu vào các quy hoạch chuyên ngành đảm bảo tính bền vững.

Nâng cao năng lực, nhận thức ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; từng bước giảm phát thải khí nhà kính và hoàn thiện thể chế, chính sách, quy phạm pháp luật về biến đổi khí hậu và nước biển dâng, để hướng dẫn các ngành, các cấp, các địa phương chủ động trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng nhằm phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai.

Về quản lý tài nguyên: Xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất đai, tăng cường khả năng phòng chống thiên tai dựa vào quy hoạch và kế hoạch phân bổ sử dụng đất đai hợp lý. Lập Quy hoạch, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên đất, nước, khoáng sản có trên địa bàn tỉnh đảm bảo hợp lý, hiệu quả, đề xuất các giải pháp cho công tác quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên theo hướng phát triển bền vững, có tính định hướng lâu dài phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội theo từng giai đoạn cụ thể của tỉnh.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức: Hàng năm xây dựng thực hiện kế hoạch tuyên truyền cho cộng đồng, cán bộ quản lý cấp địa phương về vai trò của tài nguyên; bảo vệ, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên; ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để phục vụ chỉ đạo, quản lý, điều hành trong công tác quản lý tài nguyên trên địa bàn tỉnh.

f) Quy hoạch cấp nước sạch, thoát nước, bãi chôn lấp rác thải hợp vệ sinh,...

1.2. Khối lượng công việc đã hoàn thành của từng nhiệm vụ dự án được nêu cụ thể tại Phụ lục 03 kèm theo Công văn này.

1.3. Khối lượng công việc chưa hoàn thành của dự án ưu tiên thực hiện trong kế hoạch hành động thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2011 -2015 chưa hoàn thành được nêu cụ thể tại phụ lục 03 kèm theo Công văn này.

- Lý do chưa hoàn thành: Hiện nay, do ngân sách tỉnh còn nhiều khó khăn, chủ yếu tập trung cho các dự án trọng điểm quốc gia đang triển khai trên địa bàn và công tác phòng chống lụt bão...nên chưa đầu tư cho quản lý Nhà nước về Biến đổi khí hậu.

- Phương hướng xử lý:

+ Hàng năm, bố trí ngân sách hợp lý để thực hiện các chương trình, dự án về biến đổi khí hậu.

+ Đề nghị với Trung ương tiếp tục đầu tư, hỗ trợ kinh phí để tỉnh Nghệ An thực hiện các dự án ưu tiên, cấp bách trong Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020 và các dự án về biến đổi khí hậu theo Chương trình SP-RCC; Chính phủ cần có cơ chế chính sách hỗ trợ để giảm bớt phần kinh phí đối ứng từ ngân sách địa phương khi thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu.

## 2. Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2011 - 2015 có tính đến giai đoạn 2020.

2.1. Ban hành các văn bản pháp luật trên địa bàn tỉnh Nghệ An: Quyết định số 1395/QĐ-UBND tỉnh ngày 27/4/2011 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020.

2.2. Thực trạng tác động của biến đổi khí hậu đến tỉnh Nghệ An.

Nghệ An là một trong các tỉnh được đánh giá là chịu nhiều ảnh hưởng do biến đổi khí hậu toàn cầu. Đất đai bị bạc màu; đa dạng sinh học giảm mạnh; diện tích đất bị xâm nhập mặn, đất bị khô hạn, nhiễm phèn ngày càng tăng; nhiệt độ không khí tăng cao và hạn hán bất thường, lũ lụt không theo quy luật; nhiều dịch bệnh mới hình thành... đã đe dọa đến các hoạt động kinh tế - xã hội trong tỉnh.

Biến đổi khí hậu dẫn đến quy luật hình thành, tuần suất xuất hiện và cường độ của áp thấp nhiệt đới, bão, lũ lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, triều cường, dịch bệnh... đã tác động không nhỏ tới sản xuất nông nghiệp, phát triển thủy hải sản và du lịch; tài nguyên, đa dạng sinh học và hệ sinh thái; giao thông và cơ sở hạ tầng; nước sạch và vệ sinh môi trường...Những ảnh hưởng này cùng với quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa sẽ đặt Nghệ An trước một thách thức rất nghiêm trọng.

Ở cấp quốc gia, Việt Nam đã lồng ghép việc thích ứng biến đổi khí hậu vào Luật Bảo vệ Môi trường, các Chương trình như Chương trình nghị sự Agenda 21 của Việt Nam, Chiến lược quốc gia về quản lý môi trường biển và ven biển, Kế hoạch hành động quốc gia về đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu, Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020... Bộ Tài nguyên và Môi trường đã được chỉ định là Cơ quan đầu mối Quốc gia về các hoạt động có liên quan đến việc thực hiện Công ước Khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi khí hậu và Nghị định thư Kyoto.

Biến đổi khí hậu vừa có tính trước mắt, vừa có tính lâu dài, phức tạp và liên quan đến tất cả các ngành, trên phạm vi khu vực và toàn cầu. Trước nguy cơ ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, Nghệ An phải có các giải pháp, kế hoạch nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu. Để thực hiện được mục tiêu ứng phó và giảm nhẹ tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, việc xây dựng các giải pháp, kế hoạch và công tác chỉ đạo thực hiện cần được nghiên cứu, trao đổi ở tất cả các cấp, các khu vực, các lĩnh vực (tài nguyên nước, đất, môi trường, các hệ sinh thái...) và trong tất cả các ngành, trong đó quan trọng nhất là năng lượng, giao thông, công

nghiệp, nông lâm nghiệp, thuỷ sản, du lịch, tài nguyên và môi trường.

Để làm tốt công tác ứng phó và giảm thiểu các thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra, ngoài việc nghiên cứu, định hướng các tác động của biến đổi khí hậu, xây dựng và ban hành các chương trình, giải pháp, kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, Nghệ An sẽ tổ chức lồng ghép các vấn đề biến đổi khí hậu vào trong quá trình quản lý, kế hoạch hóa việc thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

### 2.3. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của UBND các cấp về ứng phó với BĐKH.

- *Việc chỉ đạo, điều hành của UBND các cấp trong tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về ứng phó với BĐKH:* Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg ngày 02/12/2008 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, tỉnh Nghệ An đã Lập và phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020 tại Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 27/4/2011 của UBND tỉnh.

- *Kết quả xây dựng, triển khai, thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về ứng phó với BĐKH:*

+ Sau khi UBND tỉnh phê duyệt và ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020; Sở Tài nguyên và Môi trường đã hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành, địa phương xây dựng các dự án ưu tiên, cấp bách để triển khai thực hiện.

+ Hiện UBND tỉnh Nghệ An đang giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện dự án: “Củng cố, nâng cấp tuyến đê Tả Lam, đoạn từ Nam Đàm đến Rào Đừng, huyện Nam Đàm, Hưng Nguyên, Nghi Lộc và Thành phố Vinh - Bảo vệ dân sinh, kinh tế, cơ sở hạ tầng các huyện: Nam Đàm, Hưng Nguyên, Nghi Lộc và Tp Vinh- Bảo vệ an toàn cho tuyến đê chống lũ thiết kế với tần suất P=1% năm giảm thiểu về thiệt hại về tính mạng tài sản của nhân dân, nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực”

- *Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức về ứng phó với biến đổi khí hậu:*

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức về ứng phó với biến đổi khí hậu, thời gian qua Nghệ An đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ứng phó với biến đổi khí hậu với nhiều hình thức và nội dung phong phú. Các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Trung ương được đăng tải đầy đủ trên Công thông tin điện tử của tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác. Ngoài việc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, các chủ trương của Trung ương, của tỉnh cũng được quán triệt tại các hội nghị, hội thảo, tọa đàm... qua đó nhận thức của cộng đồng về biến đổi khí hậu ngày càng được chuyển biến rõ nét. Hàng năm, Tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai hưởng ứng các ngày lễ lớn, các chiến dịch về môi trường như Ngày môi trường Thế giới, Ngày Đại dương thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Chiến dịch Làm cho Thế giới sạch hơn,

Tuần lễ Quốc gia An toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, Ngày đa dạng sinh học, Giờ Trái đất... Thông qua các hoạt động như treo băng cờ, khẩu hiệu, phát tờ rơi, tổ chức, mít tinh, diễu hành cổ động...đã thu hút hàng trăm ngàn người tham dự, nhận thức của cán bộ và nhân dân ngày càng được nâng lên, góp phần đưa hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH đi vào nề nếp và xây dựng ý thức tự giác bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH trong mỗi người dân.

- *Kết quả tích hợp BĐKH vào các chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh:* Trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27/11/2012; Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành xây dựng Kế hoạch cụ thể thực hiện Quy hoạch tổng thể. Trên cơ sở đó, rà soát điều chỉnh các quy hoạch ngành, lanh thổ theo hướng thích ứng với BĐKH và phát triển bền vững.

- Các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.
- Các mô hình thí điểm ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

### **III. Nguồn nhân lực thực hiện Chương trình.**

- *Về tổ chức bộ máy:* Ở tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực chương trình mục tiêu quốc gia về biến đổi khí hậu. Đối với cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường là cơ quan tham mưu trực tiếp, mỗi huyện/thị xã/thành phố có cán bộ đầu mối về ứng phó biến đổi khí hậu hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm.

- *Về kinh phí Nhà nước đầu tư cho công tác quản lý Nhà nước:* Hiện nay, do ngân sách tỉnh còn nhiều khó khăn, chủ yếu tập trung cho các dự án trọng điểm quốc gia đang triển khai trên địa bàn và công tác phòng chống lụt bão...nên chưa đầu tư cho quản lý Nhà nước về BĐKH. Mặc dù vậy, tỉnh cũng đã chủ động trích ngân sách để thực hiện đối ứng cho các dự án đầu tư về biến đổi khí hậu.

- Tổng kinh phí được giao tại Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Nghệ An giai đoạn 2011-2015 (Theo Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 27/4/2011 của UBND tỉnh) là 133,5 tỷ đồng. Nguồn vốn được huy động từ nguồn tài trợ quốc tế, nguồn Trung ương, địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác. Tuy nhiên thực tế triển khai thì kinh phí chủ yếu được trích từ nguồn vốn sự nghiệp và Hợp tác nước ngoài. Ngân sách của tỉnh Nghệ An eo hẹp nên chưa bố trí được kinh phí riêng cho việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Kinh phí thực tế thực hiện từng nhiệm vụ dự án giai đoạn 2011- 2015 được tổng hợp tại Phụ Lục 01 và Phụ Lục 02 kèm theo Công văn này.

### **IV. Hiệu quả của Chương trình.**

- Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã từng bước được cụ thể hóa thành các chủ trương, chính sách trên địa bàn tỉnh, đã trở thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp ủy Đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội.

- Nhận thức về biến đổi khí hậu của cộng đồng ngày càng được nâng cao, đầu tư cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu từng bước được cải thiện; yếu tố biến đổi khí hậu từng bước được lồng ghép vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của các ngành, các cấp.

## V. Những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện chương trình và nguyên nhân.

### 1. Tồn tại, hạn chế:

- Nhận thức của một lãnh đạo cơ sở đối với biến đổi khí hậu còn hạn chế; Ban chỉ đạo thực hiện chương trình MTQG về ứng phó với biến đổi khí hậu chưa hoạt động được như mong đợi; thiệt hại do thiên tai, biến đổi khí hậu chưa được hạn chế, khắc phục.

- Nguồn lực đầu tư cho BĐKH còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu, còn dàn trải, chưa tập trung vào nhiệm vụ trọng điểm; việc lồng ghép với một số chương trình, dự án chưa đồng bộ.

- Các chính sách về ứng phó với BĐKH cơ bản đã phù hợp và đầy đủ nhưng quá trình thực hiện ở địa phương còn lúng túng.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức về chủ động ứng phó với BĐKH ở một số địa phương chưa được thường xuyên, chưa chủ động đưa nội dung này vào trong kế hoạch hoạt động hàng năm.

### 2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

- Biến đổi khí hậu là nội dung mới, hiểu biết về vấn đề này còn nhiều hạn chế.

- Điểm xuất phát là một tỉnh nghèo, thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai đặc biệt trong điều kiện biến đổi khí hậu như hiện nay thì thiên tai ngày càng khốc liệt.

- Cơ chế, chính sách đầu tư cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu đã được ban hành nhưng chưa đủ mạnh, chưa lồng ghép được các chương trình, dự án vào mục tiêu chung, chủ yếu dựa vào nguồn lực của Trung ương và các chương trình, dự án quốc tế.

- Có nhiều chính sách về BĐKH do nhiều cơ quan tham mưu quản lý, dẫn đến hiện tượng chồng chéo hoặc dàn trải.

- Công tác chỉ đạo điều hành, quản lý, hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG về BĐKH và sự phối hợp giữa các ngành, các cấp còn những hạn chế nhất định.

- Biên chế giành cho công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu chưa được bố trí.

## VI. Đề xuất, kiến nghị.

### 1. Kiến nghị đối với Quốc hội:

- Quốc hội sớm ban Luật về biến đổi khí hậu.

- Hàng năm, bố trí ngân sách hợp lý để thực hiện các chương trình, dự án

về biến đổi khí hậu.

## 2. Kiến nghị đối với Chính phủ:

- Cần có chiến lược, kế hoạch về nguồn lực đảm bảo cho chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH để chủ động trong triển khai thực hiện.

- Tập trung đầu mối quản lý các chương trình về biến đổi khí hậu để quản lý một cách khoa học, thống nhất, đồng bộ.

- Tiếp tục đầu tư, hỗ trợ kinh phí để tỉnh Nghệ An thực hiện các dự án ưu tiên, cấp bách trong Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020 và các dự án về biến đổi khí hậu theo Chương trình SP-RCC.

- Tạo điều kiện để tỉnh Nghệ An được tham gia các dự án ODA trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Quan tâm, hướng dẫn, hỗ trợ Nghệ An trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ nghệ an trong nghiên cứu, chọn tạo giống cây trồng, vật nuôi phục vụ sản xuất.

- Hỗ trợ kịp thời ngân sách cho tỉnh để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư trọng điểm, đặc biệt là các dự án hạ tầng trọng yếu phục vụ sản xuất, ứng phó biến đổi khí hậu.

## 3. Kiến nghị với các Bộ, ngành liên quan:

Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan sớm có hướng dẫn cụ thể cho các địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020. Ban hành bộ tiêu chí về tác động của biến đổi khí hậu đến các ngành, lĩnh vực: công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, tài nguyên môi trường, y tế và sức khỏe cộng đồng.

Trên đây là kết quả thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2011 - 2015 định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Nghệ An báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, tổng hợp./.

### Noi nhận:

- Như trên;
- Cục KTTV & BĐKH (Bộ TNMT);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch NN;
- Chánh VP, Phó VPTM;
- Sở Tài nguyên và MT;
- Lưu: VT, CVNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Viết Hồng

UBND TỈNH NGHỆ AN

PHỤ LỤC: 01

**TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CTMTQG ỦNG PHÓ VỚI BIỂN ĐỔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN 2020 - 2015**

(Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế)

(Kèm theo Công văn số 7961/UBND-NV ngày 03/11/2015 của UBND tỉnh Nghệ An)

Số TT	Danh mục nhiệm vụ	Kinh phí được phê duyệt (Triệu đồng)	Tổng kinh phí giao giải đoạn 2010 -2015( Triệu đồng)	Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)
1	Lập kế hoạchKế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020	1.000	1.000	1.000
2	Điều tra xây dựng hệ thống danh mục và tính toán tài lượng ô nhiễm chính trên khu vực sông Lam và đề xuất biện pháp khống chế, bảo vệ chất lượng nước sông Lam	1.990	1.990	1.990
3	Điều tra đánh giá các khu đất ngập nước đề xuất giải pháp bảo vệ và phục hồi	1.600	1.600	1.600
4	Điều tra đánh giá thiệt hại bao gồm cả xói lở bờ biển, hiện tượng xâm thực mặn bờ biển do biến đổi khí hậu đối với các huyện ven biển tỉnh Nghệ An	1.000	1.000	1.000
5	Điều tra thông kê phân loại các sinh vật xâm nhập hại, biến đổi gen trên địa bàn tỉnh Nghệ An, đề xuất biện pháp khống chế	1,00	1.000	1.000
6	Điều tra đánh giá hiện trạng môi trường lưu vực sông Cảm, sông Dinh, sông Hiếu, sông Mai Giang, sông Thái, sông Cửu Tiên và đề xuất giải pháp khắc phục	1.000	1.000	1.000
7	Xây dựng đề cương Bảo vệ và cải thiện môi trường nông thôn	345	345	345
8	Điều tra địa dạng sinh học khu dữ trữ sinh quyển miền Tây Nghệ An, đề xuất giải pháp bảo vệ	1.000	1.000	1.000



9	Điều tra, đánh giá ảnh hưởng của hoạt động khai thác cát, sỏi đến thay đổi dòng chảy của các sông trên địa bàn tỉnh và đề xuất giải pháp quản lý, quy hoạch khai thác hợp lý.	1.778	1.778	1.778
10	Đánh giá tác động của BDKH đến nguồn nước cấp cho nông nghiệp tại các huyện ven biển tỉnh Nghệ An, đề xuất biện pháp giảm thiểu và ứng phó.	2.977	2.977	2.977
11	Điều tra đánh giá hiện trạng rừng ngập mặn đặc biệt là rừng ngập mặn có tầm quan trọng đối với việc phòng hộ, đề xuất kế hoạch phục hồi và trồng thí điểm một số mô hình rừng ngập mặn gắn với sinh kế cho người dân.	1.000	1.000	1.000
12	Đổi mới nâng cao chất lượng giao dục môi trường trong trường học và cộng đồng dân cư tại vùng đệm VQG Pu Mát.	500	500	500
13	Điều tra, đánh giá tác động của BDKH đến sản xuất nông nghiệp và khả năng thích ứng của người dân tỉnh Nghệ An	1.719	chưa bố trí kinh phí	chưa bố trí kinh phí
14	Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố ngoại cảnh và phát triển kinh tế đối với nghề nuôi trồng thuỷ sản ven biển ở Nghệ An theo các chu kỳ thời gian, đề xuất các giải pháp thích ứng	1.266	chưa bố trí kinh phí	chưa bố trí kinh phí
15	Lựa chọn và phát triển sản xuất thử nghiệm một số cây trồng bản địa đã được nghiên cứu có khả năng thích ứng với BDKH nhằm nâng cao sinh kế, giảm áp lực lên tài nguyên rừng cho người dân miền núi Nghệ An	Chưa có phê duyệt UBND tỉnh		
16	Điều tra, đánh giá và cấp nhập kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2012 -2015, tính tới giai đoạn 2016 -2020 và các năm tiếp theo	Chưa có phê duyệt UBND tỉnh		



UBND TỈNH NGHỆ AN

PHỤ LỤC: 02

**TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CTMTQG ỦNG PHÓ VỚI BIỂN ĐÔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN 2020 - 2015**

(*Nguồn vốn Đầu tư phát triển*)

(*Kèm theo Công văn số 736/UBND-NV ngày 03/11/2015 của UBND tỉnh Nghệ An*)

STT	Danh mục nhiệm vụ	Kinh phí được phê duyệt (triệu đồng)	Tổng kinh phí giao giai đoạn 2010 - 2015 (triệu đồng)	Tổng kinh phí thực hiện (triệu đồng)
1	Củng cố, nâng cấp tuyến đê Tà Lam, đoạn từ Nam Đàm đến Rào Dừng, huyện Nam Đàm, Hưng Nguyên, Nghi Lộc và Thành phố Vinh – Bảo vệ dân sinh, kinh tế, cơ sở hạ tầng các huyện: Nam Đàm, Hưng Nguyên, Nghi Lộc và Tp Vinh- Bảo vệ an toàn cho tuyến đê chống lũ thiệt ké với tần suất P=1% nhằm giảm thiểu về thiệt hại về tính mạng tài sản của nhân dân, nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực	239.506	168.590	165.447
2	Chương trình triển khai thí điểm giải pháp hỗ trợ hộ nghèo nâng cao điều kiện an toàn chỗ ở, ứng phó với lũ, lụt vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung theo Quyết định số 716/QĐ-TTg ngày 14/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ.	2.000	2.000	2.000



UBND TỈNH NGHỆ AN

PHỤ LỤC 03

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC CTMTQG ỦNG PHÓ VỚI  
BIỂN ĐỔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN 2011 - 2015**  
*(Kèm theo Công văn số #964/UBND-NV ngày 03/11/2015 của UBND tỉnh Nghệ An)*

STT	Danh mục nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Kết quả đạt được đến hết năm 2015	Các nội dung chưa thực hiện được	Ghi chú
1	Lập kế hoạch Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020	2011	Đã thực hiện xong/tốt		
2	Điều tra xây dựng hệ thống danh mục và tính toán tài lượng ô nhiễm chính trên khu vực sông Lam và đê xuất biển pháp khống chế, bảo vệ chất lượng nước sông Lam	2009-2010	Đã hoàn thành đề án		
3	Điều tra đánh giá các khu đất ngập nước để xuất giải pháp	2009 -2010	Đã hoàn thành đề án		
4	Điều tra đánh giá thiệt hại bao gồm cá xói lở bờ biển, hiện tượng xâm thực mặn bờ biển do biến đổi khí hậu đối với các huyện ven biển tỉnh Nghệ An	2011	Đã hoàn thành đề án		
5	Điều tra thống kê phân loại các sinh vật xâm nhập hại, biến đổi gen trên địa bàn tỉnh Nghệ An, đề xuất biện pháp khống chế	2011	Đã hoàn thành đề án		
6	Điều tra đánh giá hiện trạng môi trường lưu vực sông Cảm, sông Dinh, sông Hiếu, sông Mai Giang, sông Thái, sông Cửa Tiên và đề xuất giải pháp khắc phục	2011	Đã hoàn thành đề án		
7	Xây dựng đề cương Bảo vệ và cải thiện môi trường nông thôn	2011	Đã hoàn thành đề án		
8	Điều tra da dạng sinh học khu dự trữ sinh quyển miền Tây Nghệ An, đề xuất giải pháp bảo vệ	2011	Đã hoàn thành đề án		
9	Điều tra, đánh giá ảnh hưởng của hoạt động khai thác cát, sỏi đến thay đổi dòng chảy của các sông trên địa bàn tỉnh và đề xuất giải pháp quản lý, quy hoạch khai thác hợp lý.	2011	Đã hoàn thành đề án		
10	Đánh giá tác động của BĐKH đến nguồn nước cấp cho nông nghiệp tại các huyện ven biển tỉnh Nghệ An, đề xuất biện pháp giảm thiểu và ứng phó.	2011	Đã hoàn thành đề án		Sở TN MT thực hiện



11	Điều tra đánh giá hiện trạng rừng ngập mặn đặc biệt là rừng ngập mặn cỏ tần quan trong đồi với việc phòng hộ, đề xuất kế hoạch phục hồi và trồng thí điểm mội số mô hình rừng ngập mặn gắn với sinh kế cho người dân.	2011	Đã hoàn thành đề án	
12	Đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục môi trường trong trường học và cộng đồng dân cư tại vùng đệm VQG Pu Mát.	2013	Đã hoàn thành đề án	
13	Điều tra, đánh giá tác động của BĐKH đến sản xuất nông nghiệp và khả năng thích ứng của người dân tỉnh Nghệ An	2015-2016	đang triển khai	Đang thực hiện đề án, chưa hoàn thành
14	Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố ngoại cảnh và phát triển kinh tế tới nghề nuôi trồng thủy sản ven biển ở Nghệ An theo các chu kỳ thời gian, đề xuất các giải pháp thích ứng	2015-2016	đang triển khai	Đang thực hiện đề án, chưa hoàn thành
15	Lựa chọn và phát triển sản xuất thử nghiệm một số cây trồng bản địa đã được nghiên cứu có khả năng thích ứng với BĐKH nhằm nâng cao sinh kế, giảm áp lực lên tài nguyên rừng cho người dân miền núi Nghệ An	2015-2016	Chưa được phê duyệt	Chưa thực hiện
16	Điều tra, đánh giá và cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2012 -2015, tính tới giai đoạn 2016 -2020 và các năm tiếp theo	2015-2016	Đang xây dựng đề án và tổ chức thẩm định	Chưa thực hiện
17	Dự án hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu ở rừng và đồng bằng Việt Nam tại Nghệ An	2015-2016	Đang tiến hành thực các nội dung	Đang tiến hành thực các nội dung
18	Củng cố, nâng cấp tuyến đê Tà Lam, đoạn từ Nam Đàn đến Rào Đừng, huyện Nam Đàn, Hưng Nguyên, Ngũ Lộc và Thành phố Vinh – Bảo vệ dân sinh, kinh tế, cơ sở hạ tầng các huyện: Nam Đàn, Hưng Nguyên, Ngũ Lộc và Tp Vinh-Bảo vệ an toàn cho tuyến đê chống lũ thiết kế với tần suất P=1% nhằm giảm thiểu về thiệt hại về tinh mạng tài sản của nhân dân, nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực	2014-2016	Đang tiến hành thực các nội dung	Đang tiến hành thực các nội dung
19	Chương trình triển khai thí điểm giải pháp hỗ trợ hộ nghèo nâng cao điều kiện an toàn chỗ ở, ứng phó với lũ, lụt vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung theo Quyết định số 716/QĐ-TTg ngày 14/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ.	2012-2013	Đã thực hiện hỗ trợ 100 chòi phòng, tránh bão, lụt cho 100 hộ dân,	Sở Xây dựng

